TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn C và chị Lê Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Lê Văn V, sinh ngày 07/5/2019 cho anh Lê Văn C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Lê Thanh H2, sinh ngày 21/12/2021 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu H2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C và chị H

không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C và chị H được quyền thăm nom chăm sóc con C.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Anh Lê Văn C và chị Lê Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê văn C nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006526 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Anh C được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H2nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ ký)

Nguyễn Thị Hoa